

**BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA
NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP
NĂM 2025 TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BCĐTW-CTK
V/v thông báo nghiệp vụ số 3
Tổng điều tra nông thôn,
nông nghiệp năm 2025

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 (TĐTNN 2025) được ban hành theo Quyết định số 2235/QĐ-BCĐTW ngày 16/9/2024 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 (BCĐ) trung ương hướng dẫn một số nội dung để các BCĐ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh) thống nhất thực hiện như sau:

1. Thực hiện lập danh sách đơn vị điều tra theo từng địa bàn điều tra khu vực thành thị

Sau khi thực hiện phân chia và lập danh sách địa bàn điều tra (ĐBĐT) của phường, thị trấn căn cứ vào số hộ tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản từ kết quả thu thập thông tin bảng kê hộ (Phiếu 01/TĐTNN-BKH), BCĐ cấp xã tiến hành lập danh sách ĐBĐT và cập nhật lên trang Web điều hành tác nghiệp. Đồng thời, BCĐ cấp xã thực hiện rà soát và lập danh sách hộ có tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS) theo hướng dẫn tại Phụ lục I đính kèm.

2. Thống nhất nghiệp vụ TĐTNN 2025

BCĐ trung ương thống nhất một số nội dung nghiệp vụ trong TĐTNN 2025 như sau:

2.1. Phiếu hộ toàn hộ, hộ mẫu

(1) Đối với nhân khẩu thực tế thường trú (NKTTTT) đang là lao động xuất khẩu nước ngoài trong thời hạn cho phép, du học sinh: Chỉ hỏi đến hết câu 2.3 để xác định NKTTTT của hộ, không tính là lao động của hộ tại thời điểm điều tra và không thu thập thông tin về công việc. Thu nhập của người này gửi về cho hộ sẽ được tính vào nguồn thu nhập của hộ.

(2) Lao động có bằng đại học nhưng học theo hệ vừa học vừa làm hoặc đại học từ xa được tính là có trình độ đại học (tương đương với học đại học tại chức).

(3) Trường hợp người nghỉ hưu hoặc nhận trợ cấp và có tham gia hoạt động NLTS đủ điều kiện “trong 12 tháng qua có làm việc 30 ngày trở lên và tạo ra thu nhập” thì được xác định là có việc làm.

(4) Trường hợp lao động có hai công việc (công việc chính và công việc thứ 2) thuộc cùng một ngành (ví dụ: giặt là và bán cà phê đều thuộc ngành "Dịch vụ khác còn lại"), chỉ xác định là có 01 công việc thuộc ngành đó. Khi ghi phiếu, điều tra viên (ĐTV) cần ghi rõ mô tả hai công việc vào câu 2.8 và 2.11 và chọn mã ngành phù hợp ở câu 2.12 (ví dụ: câu 2.8 ghi "Dịch vụ giặt là, bán cà phê"; câu 2.11 ghi "Dịch vụ giặt là, bán cà phê"; câu 2.12 chọn mã "8. Dịch vụ khác còn lại").

(5) Đối với một số thông tin định danh như: họ tên chủ hộ, địa chỉ của hộ, ĐTV hỏi đối tượng điều tra và đối chiếu lại các thông tin định danh này để cập nhật đúng với thực tế tại thời điểm điều tra.

(6) Diện tích đất của hộ chỉ tính đất trên phạm vi của tỉnh/thành phố được điều tra, bao gồm cả diện tích đất trang trại nếu trên cùng phạm vi tỉnh/thành phố. Trường hợp hộ có đất ở tỉnh khác thì tính là hộ tham gia hoạt động NLTS, lao động trên đất này vẫn được tính là lao động NLTS.

(7) Diện tích đất chăn nuôi nhỏ lẻ được tính vào diện tích đất chăn nuôi nếu diện tích đất đó dành riêng cho chăn nuôi (chuồng gà và nuôi gà thả vườn). Lưu ý nếu diện tích trồng trọt và kết hợp với chăn nuôi (ví dụ như thả gà) thì sẽ không tính diện tích này là đất chăn nuôi.

(8) Đối với phân chuồng ủ có thể được thực hiện tại bất kỳ địa điểm nào, không phân biệt nơi ủ (ví dụ: tại chuồng trại, tại hố ủ riêng, hoặc ngay tại ruộng nhưng đã qua giai đoạn ủ). Nếu phân không được ủ mà được mang ra bón trực tiếp cho cây trồng ngay lập tức (không qua quá trình ủ hoai mục), thì không tính là phân ủ.

(9) Không tính đất nuôi Yến là đất nông nghiệp của hộ. Tuy nhiên, thu nhập của hộ vẫn tính thu nhập từ nuôi Yến.

(10) Đối với hộ không bán sản phẩm, ĐTV hỏi thông tin về giá bình quân của sản phẩm trên thị trường trên địa bàn để tính giá trị sản phẩm.

(11) Đối với sản phẩm nông nghiệp có các hình thái sản phẩm khác nhau (khô, ướt,...) thống nhất thực hiện theo tỷ lệ quy đổi trong Phụ lục II gửi kèm.

(12) Đối với câu 1.7 và 1.8, ĐTV dựa trên danh sách hộ nghèo/cận nghèo do xã cung cấp đối chiếu tên chủ hộ và phỏng vấn để ghi thông tin vào câu 1.7 và 1.8 trên phiếu CAPI.

(13) Ở những tỉnh không có biển nhưng hộ có tàu khai thác thủy sản biển và sử dụng vào khai thác thủy sản biển, quy ước được tính là hộ có sử dụng tàu cho hoạt động NLTS. Nếu hộ không sử dụng cho hoạt động NLTS của hộ mà cho thuê thì không tính.

(14) Đối với máy móc thiết bị sử dụng cho gia đình và sản xuất NLTS (câu 8.1), quy ước nếu máy móc thiết bị sử dụng cho sản xuất NLTS nhiều hơn thời gian sử dụng cho gia đình thì được tính là máy móc thiết bị sử dụng cho sản xuất NLTS, ngược lại thì không tính.

2.2. *Phiếu trang trại*

(1) Nếu 1 trang trại nằm ở 2 tỉnh (liền kề nhau) thì chỉ tính tiêu chí với phần diện tích trong tỉnh, nếu không đủ tiêu chí thì không được xác định là trang trại.

(2) Nếu chủ trang trại có nhiều địa điểm ở các xã khác nhau, tại các địa điểm đều đảm bảo tiêu chí trang trại thì tại mỗi địa điểm sẽ được tính là một trang trại riêng biệt. Ghi nhận chủ trang trại là chủ sở hữu chung của tất cả các trang trại, không phân biệt hình thức quản lý (tự quản lý hay thuê quản lý).

Ví dụ: ông A có 3 trang trại ở nơi khác nhau, trong đó 1 trang trại tự quản lý, 2 trang trại thuê quản lý thì đều ghi ông A là chủ sở hữu cả 3 trang trại này.

(3) Trong thời gian điều tra, nếu phát sinh trang trại mới do bỏ sót khi lập bảng kê và đạt tiêu chí kinh tế trang trại cần thực hiện bổ sung và tiến hành thu thập thông tin.

(4) Đối với trang trại không có doanh thu năm điều tra nhưng các năm từ 2022 đến 2024 có ít nhất 1 năm có doanh thu đạt tiêu chí trang trại thì vẫn được xác định là trang trại.

(5) Nếu đơn vị có nhiều địa điểm sản xuất khác nhau và mỗi địa điểm sản xuất không đạt tiêu chí trang trại mà cộng các điểm sản xuất khác nhau mới đạt tiêu chí trang trại thì đơn vị này không được xác định là trang trại.

(6) Đơn vị mới thành lập trong 12 tháng, có sản phẩm thu hoạch trong năm 2025 và ước đạt tiêu chí trang trại thì được xác định là trang trại và thu thập thông tin phiếu trang trại.

(7) Đối với trang trại nuôi gia công thì giá trị sản phẩm thu hoạch/xuất chuồng tính theo số lượng thực tế trang trại gia công. Cụ thể:

Giá trị sản phẩm gia công = Sản lượng sản phẩm thu hoạch/xuất chuồng * Đơn giá bán ra bình quân trên địa bàn.

Trong trường hợp trang trại vừa tự sản xuất vừa nuôi gia công thì:

Giá trị sản phẩm của trang trại = Giá trị sản phẩm gia công + Giá trị sản phẩm tự sản xuất.

Phiếu trang trại bổ sung thêm câu hỏi về hoạt động gia công và giá trị gia công thu được của trang trại đối với hoạt động chăn nuôi và thủy sản.

2.3. *Phiếu xã*

(1) Đối với hệ thống đường giao thông trong xã (câu 2.9) trường hợp khó xác định đối với đường đến cụm dân cư do các đường đều giống nhau, không có cụm dân cư (số km...) thì xác định đường từ trung tâm thôn/ấp/bản đến hộ xa nhất. Quy ước cách thức làm tròn số km: dưới 1 quy định là 1; từ 1 trở lên quy định làm tròn theo toán học.

(2) Máy tính cá nhân sử dụng không được tính vào trang thiết bị máy móc của xã. Chỉ tính máy tính cá nhân sử dụng trong trường hợp máy tính đó được tính vào tài sản của xã.

(3) Trường hợp tỉnh chưa có quy định về tiêu chí diện tích đối với cánh đồng mẫu lớn, BCD cấp tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp thông tin quy định về diện tích cánh đồng mẫu lớn để thống nhất thực hiện trên toàn tỉnh.

(4) Đối với địa bàn xã chỉ có xây nhà tái định cư, không có dịch vụ cộng đồng đi kèm thì không tính là có khu đô thị (câu 8.3).

(5) Đối với xã có công chức có từ 02 chức danh trở lên thì ghi đủ các chức danh theo đúng quy định đã hướng dẫn trong sổ tay (câu 11.7).

Đối với các loại sổ tay hướng dẫn điền phiếu và hướng dẫn sử dụng phần mềm của TĐTNN 2025, BCD trung ương đã hoàn thiện bản cập nhật sau Hội nghị tập huấn và đăng tải trên cổng thông tin điện tử theo địa chỉ <https://datacollection.gso.gov.vn/tongdieutranongthonnongnghiepnam20251/tai-lieu-dieu-tra>. Đề nghị BCD cấp tỉnh sử dụng tài liệu cuối cùng để tập huấn và in tài liệu phục vụ TĐTNN 2025 tại địa phương.

BCD trung ương thông báo đề BCD cấp tỉnh thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình, Trưởng ban Ban Chỉ đạo TW (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Thị Bích Ngọc (để b/c);
- Thành viên Ban Chỉ đạo TW;
- Thành viên Tổ thường trực TW;
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Ban Chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Chi cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban ĐTTK, Ban NLTS, TTXL (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTK.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ
Nguyễn Thị Hương**